

Số/No.: /HDMTK-TCCORP/TCBS

HỢP ĐỒNG KIỂM ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN TCCORP
TCCORP ACCOUNT REGISTRATION AGREEMENT

Hợp đồng này được ký ngày tháng năm, giữa các bên có tên sau đây:
This agreement is signed on/...../..... by and between:

I. KHÁCH HÀNG (thông tin dấu (*) là bắt buộc)/CLIENT INFORMATION (fields marked with an “*” must be completed)

A. THÔNG TIN TỔ CHỨC/ORGANIZATION INFORMATION

Tên giao dịch đầy đủ¹/Full registered name *:
Tên viết tắt hoặc mã quy²/Abbreviated organization name or fund symbol:
Địa chỉ trụ sở³/Headquarter address:
Điện thoại cố định/Contact number: Fax:
Email (dùng để nhận thông báo)/Email address (for general communications)*:
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính/Business area:
Nơi doanh nghiệp thành lập và hoạt động/Country of incorporation: ☐ Việt Nam/Viet Nam ☐ Quốc gia khác/Other country:
Mã số doanh nghiệp hoặc Số giấy phép thành lập và hoạt động/Business Registration Number or Incorporation Number*:
Nơi cấp/Place of Issue*: Ngày cấp/Date of Issue*:
Doanh nghiệp lựa chọn một trong hai (nếu áp dụng)/Organization selects the relevant option below (if applicable):

Mã số thuế (trong trường hợp doanh nghiệp được cơ quan Việt Nam cấp)/Tax identification number (if organization is licensed by Vietnamese authorities)*:	
☐ Áp dụng thông tin mã số doanh nghiệp/Apply business registration number	
☐ Khác/Other:	
Nơi cấp/Place of Issue*:	
Ngày cấp/Date of Issue*:	
Mã giao dịch chứng khoán (trong trường hợp không có Mã số thuế)/Securities Trading Code (if Tax Identification Number is not applicable)*:	
Nơi cấp/Place of Issue*:	Ngày cấp/Date of Issue*:

Số tài khoản ngân hàng/Bank account number: Chủ tài khoản/Account holder*:
Tại ngân hàng/Bank name: Chi nhánh/Branch:

B. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN/AUTHORIZED REPRESENTATIVE'S INFORMATION

Người đại diện/Authorized representative*:

Họ và tên/Full name*: Quốc tịch/Nationality*:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số/Citizen card no./ID/Passport No.*:
Nơi cấp/Place of Issue*: Ngày cấp/Date of Issue*:
Chức vụ*/Title*:
Văn bản ủy quyền (bắt buộc trong trường hợp người đại diện ký hợp đồng không phải đại diện theo pháp luật của Công ty)/Power of Attorney No. (mandatory in case if the authorized representative is not the legal representative of the Company):

C. THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG/USER INFORMATION

Người dùng thứ nhất (được mặc định là người dùng quản trị)/First User (default user admin)*

Họ và tên/Full name*: Quốc tịch/Nationality*:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số/Citizen card no./ID/Passport No.*:
Nơi cấp/Place of Issue*: Ngày cấp/Date of Issue*:
Chức vụ*/Title*:
Số điện thoại (dùng để nhận OTP)/Mobile (used to receive OTP)*:
Email (dùng để đăng nhập và nhận thông báo)/Email address (used for signing-in and general communications)*:

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT/TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (TCBS)

Trụ sở: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội/Registered Address: 27th, 28th and 29th floor, C5 D'Capitale, 119 Tran Duy Hung, Trung Hoa Ward, Cau Giay Dist., Hanoi
Điện thoại/Tel: 1800588826 Fax: (84-4) 36331808 Website: www.tcbs.com.vn
Giấy phép thành lập và hoạt động số 125/GP-UBCK/Incorporation Certificate No. 125/GP-UBCK
Cấp bởi: UBCKNN/Place of Issue: SSC Cấp ngày/Date of Issue: 30/05/2018
Người đại diện/Authorized Representative:
Chức vụ/Title:
Văn bản ủy quyền/Power of Attorney No:

¹ Điền theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ định danh khác/ As per Business Registration Certificate/other business identification documents

² Điền theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ định danh khác/ As per Business Registration Certificate/other business identification documents

³ Điền theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ định danh khác/ As per Business Registration Certificate/other business identification documents

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/CUSTOMER'S COMMITMENTS

1. Khách Hàng đã tìm hiểu, được giới thiệu đầy đủ về các tính năng của TCCorp và đồng ý với **“Các Điều Khoản Và Điều Kiện”** kèm theo của Hợp đồng này./ We have read, understood and been introduced to all features of TCCorp and agreed with the **“Terms and Conditions”** attached to this Agreement;
2. Khách Hàng hoàn toàn ý thức được các thông tin được Khách Hàng cung cấp cho TCBS thông qua TCCorp sẽ được TCBS bảo mật theo cam kết bảo mật theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện đính kèm Hợp đồng này (nếu áp dụng) hoặc các thỏa thuận bảo mật thông tin khác được Các Bên lựa chọn ký kết./ We acknowledged that the information provided to TCBS through TCCorp shall be kept confidential by TCBS according to the non-disclosure commitment signed with TCBS as stipulated in the **“Terms and Conditions”** attached with this Agreement (if applicable) or any other confidentiality agreements chosen by the Parties to enter into.
3. Khách Hàng xác nhận rằng các thông tin cung cấp trên là chính xác. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về các thông tin trên, Khách Hàng sẽ cập nhật kịp thời trên tài khoản online và/hoặc thông báo bằng văn bản theo quy định tại từng thời kỳ./ We confirm that all information provided above is correct. In case of any changes to the above information, we will promptly update on our online account and/or notify all parties in writing.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau./

This agreement is made into 02 (two) copies, each party keeps 01 (one) copy with the same legal validity./

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT/

TECHCOM SECURITIES JSC.

T.UQ Chủ tịch HĐQT/

Per pro. Chairman of the Board

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Sign, seal, and write full name)

[TÊN DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ]/

[REGISTERED CLIENT'S NAME]

...../

.....

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Sign, seal, and write full name)

PHỤ LỤC I / APPENDIX I
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TCCORP /
TERMS AND CONDITIONS FOR OPENING AND USING TCCORP ACCOUNTS

(đính kèm Hợp Đồng Kiểm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp) / (attached to TCCorp Account Registration Agreement)

Các Điều Khoản Và Điều Kiện Mở Và Sử Dụng Tài Khoản TCCorp (sau đây gọi là "**Các Điều Khoản Và Điều Kiện**") được áp dụng cho tất cả các Tài Khoản TCCorp được mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (sau đây gọi tắt là "**TCBS**"). Theo đó, Khách Hàng đồng ý rằng, trước khi ký "Hợp Đồng Kiểm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp" (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") tại TCBS, Khách Hàng đã được cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý tuân thủ và chịu sự ràng buộc của Các Điều Khoản Và Điều Kiện của TCBS (và các sửa đổi, bổ sung của Các Điều Khoản Và Điều Kiện này được TCBS công bố trong từng thời kỳ). Khách Hàng đồng ý rằng, Hợp đồng, Các Điều Khoản Và Điều Kiện này cùng với các văn bản khác nhằm đăng ký tài khoản và sử dụng Tài Khoản TCCorp do TCBS cung cấp sẽ có hiệu lực ràng buộc Khách Hàng và TCBS. Vui lòng truy cập Website của TCBS tại <https://tcbs.com.vn> và/hoặc đăng nhập vào Tài Khoản TCCorp để có phiên bản mới nhất của Các Điều Khoản Và Điều Kiện. / The Terms and Conditions for Opening and Using TCCorp Accounts (hereinafter referred to as the "**Terms and Conditions**") apply to all TCCorp Accounts opened at Techcom Securities Joint Stock Company (hereinafter referred to as "**TCBS**"). Accordingly, the Customer agrees that before signing the "**TCCorp Account Registration Agreement**" (hereinafter referred to as the "**Agreement**") at TCBS, the Customer has been fully provided with, has read, understood, agreed to comply with, and is bound by the Terms and Conditions of TCBS (and any amendments or supplements to these Terms and Conditions as announced by TCBS from time to time). The Customer agrees that the Agreement, these Terms and Conditions, along with other documents for registering and using the TCCorp Account provided by TCBS, will be binding on both the Customer and TCBS. Please visit the TCBS website at <https://tcbs.com.vn> and/or log in to your TCCorp Account for the latest version of the Terms and Conditions.

Điều 1 Giải thích từ ngữ / Article 1. Definitions

- 1.1. "**Các Điều Khoản Và Điều Kiện**": là toàn văn của Các Điều Khoản Và Điều Kiện mở tài khoản và sử dụng Tài Khoản TCCorp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ). / "**Terms and Conditions**" refers to the full text of the Terms and Conditions for opening and using TCCorp Accounts at Techcom Securities Joint Stock Company (as amended and supplemented from time to time).
- 1.2. "**Chữ ký số**" là một dạng chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Chữ ký số là giải pháp xác thực sử dụng chứng thư số ("**Chứng thư số**") do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp cho Khách Hàng, cho phép Khách Hàng sử dụng chữ ký điện tử được tạo ra trên cơ sở chứng thư số tương ứng để thực hiện giao dịch điện tử trên Hệ thống TCBS. / "**Digital Signature**" is a form of electronic signature as defined by electronic transaction laws. A digital signature is an authentication solution using a digital certificate ("**Digital Certificate**") issued by a digital signature certification service provider to the Customer, allowing the Customer to use an electronic signature created based on the corresponding digital certificate to conduct electronic transactions on TCBS system.
- 1.3. "**Giải pháp xác thực hai yếu tố**" là giải pháp xác thực hai yếu tố do TCBS cung cấp tại từng thời điểm để xác thực danh tính của Khách Hàng khi thực hiện giao dịch điện tử dựa trên những thông tin mà Khách Hàng biết cùng với những thông tin mà Khách Hàng có. / "**Two-Factor Authentication Solution**" refers to a two-factor authentication solution provided by TCBS at any given time to verify the identity of the Customer when conducting electronic transactions based on information that the Customer knows along with information that the Customer possesses.
- 1.4. "**Hệ thống TCBS**" là hệ thống mà TCBS triển khai sử dụng tại từng thời điểm nhằm phục vụ việc mở, quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan đến Tài Khoản TCCorp và gửi/nhận Thông điệp dữ liệu cho Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở hệ thống mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, điện thoại, email, trang thiết bị phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu khác, Webtrade, Tổng đài giao dịch và Ứng dụng điện tử theo định nghĩa dưới đây. / "**TCBS System**" refers to the system implemented by TCBS at any given time to facilitate the opening, management, and execution of activities related to TCCorp Accounts and sending/receiving Data Messages for Customers, including but not limited to telecommunications networks, internet networks, computer networks, telephones, emails, hardware equipment, software, other databases, Webtrade, trading call center, and Electronic applications as defined below.
- 1.5. "**Hồ Sơ Nhận Diện**" là các văn bản, giấy tờ, tài liệu để nhận diện Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (i) chứng minh nhân dân/căn cước công dân/thẻ căn cước/hộ chiếu (đối với cá nhân), (ii) Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức trong nước), (iii) Văn bản cấp Mã số giao dịch chứng khoán/Hộ chiếu/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài), và (iv) các tài liệu khác có giá trị pháp lý để nhận diện Khách Hàng. / "**Identification Documents**" are documents used to identify the Customer, including but not limited to: (i) identity card/citizen identification card/passport (for individuals), (ii) Establishment Decision/Business Registration Certificate (for domestic organizations), (iii) Securities Trading Code Document/Passport/Establishment License/Business Registration Certificate (for foreign-invested investors/economic organizations), and (iv) other legally valid documents to identify the Customer.
- 1.6. "**Hợp đồng**" là một bộ hợp đồng hoàn chỉnh điều chỉnh việc mở Tài Khoản TCCorp và sử dụng các dịch vụ mà TCBS cung cấp trên Hệ thống TCBS (như định nghĩa dưới đây), bao gồm Hợp Đồng Kiểm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp này, Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ (như định nghĩa dưới đây), các thỏa thuận, cam kết, bản ghi nhớ, phụ lục hợp đồng hoặc tương đương được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc trao đổi dữ liệu điện tử và được ký, ký kết và chuyển giao thông qua ký trực tiếp hoặc thông qua Hệ thống TCBS. / "**Agreement**" refers to a complete set of agreements governing the opening of TCCorp Accounts and the use of services provided by TCBS on TCBS system (as defined below), including this Agreement and Account Opening Registration with TCCorp, Service Usage Registration (as defined below), agreements, commitments, memorandums, contract appendices or equivalents expressed in written form or electronic data exchange, and signed, concluded, and transferred either directly or through TCBS system.
- 1.7. "**Khách Hàng**" là cá nhân, tổ chức mở và sử dụng Tài Khoản TCCorp tại TCBS. / "**Customer**" refers to an individual or organization opening and using a TCCorp Account at TCBS.
- 1.8. "**Mật khẩu bảo mật**" là mật khẩu sử dụng một lần (OTP: one-time-password) (bao gồm cả iOTP) để Khách Hàng đăng nhập hoặc thao tác trên Hệ thống và Tài Khoản TCCorp, chỉ có hiệu lực duy nhất đối với một thao tác tại một thời điểm nhất định của một Tài Khoản Người Dùng cụ thể, và sẽ hết hiệu lực sau một thời gian xác định. Mật khẩu bảo mật được cung cấp cho Khách Hàng qua tin nhắn SMS, thẻ thông minh, thiết bị token, điện thoại di động hoặc được tạo ra từ Ứng dụng điện tử bằng cách yêu cầu Khách Hàng sử dụng Mã mở khóa và các hình thức hợp lệ khác mà TCBS cung cấp. / "**Security Password**" refers to a

one-time password (OTP) (including iOTP) used by the Customer to log in or perform actions on the System and TCCorp Account, valid only for a specific action at a specific time for a particular User Account, and will expire after a certain period. The security password is provided to the Customer via SMS, smart card, token device, mobile phone, or generated from an Electronic application by requiring the Customer to use an Unlock Code and other valid forms provided by TCBS.

- 1.9. **"Mật khẩu đăng nhập"** là mã số bí mật được Khách Hàng tự thiết lập hoặc hệ thống gửi đến địa chỉ thư điện tử của Khách Hàng khi Khách Hàng đăng ký mở Tài Khoản Người Dùng thành công, được dùng để nhận diện, xác định Khách Hàng khi truy cập vào Hệ thống TCBS. / **"Login Password"** is a confidential code set by the Customer or sent by the system to the Customer's email address when the Customer successfully registers to open a User Account, used to identify and verify the Customer when accessing TCBS system.
- 1.10. **"Ngày Làm Việc"** là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hay ngày nghỉ, ngày lễ (kể cả ngày nghỉ bù, ngày nghỉ khác) theo quy định hoặc thông báo của TCBS. / **"Business Day"** is any day that is not a Saturday, Sunday, or holiday (including compensatory days off, other days off) as regulated or announced by TCBS.
- 1.11. **"Tài Khoản Người Dùng"** là tài khoản được cấp cho các cá nhân, bao gồm người dùng thứ nhất mà Khách Hàng đăng ký trong Hợp đồng này và các cá nhân khác mà Khách Hàng đăng ký trên Hệ thống TCBS sau khi tài khoản người dùng thứ nhất được mở thành công. / **"User Account"** refers to accounts issued to individuals, including the first user registered by the Customer in this Agreement and other individuals registered by the Customer on TCBS System after the first user account is successfully opened.
- 1.12. **"Tài Khoản TCCorp"** là để chỉ chung (các) Tài Khoản Người Dùng mà Khách Hàng đăng ký để sử dụng Các Dịch Vụ của TCCorp. / **"TCCorp Account"** refers collectively to the User Account(s) that the Customer registers to use TCCorp Services.
- 1.13. **"Tên đăng nhập"** là dãy ký tự do TCBS cung cấp tương ứng theo địa chỉ thư điện tử khi Khách Hàng đăng ký mở Tài Khoản Người Dùng thành công và được dùng để nhận diện, xác thực Khách Hàng khi truy cập vào Hệ thống TCBS. / **"Username"** is a string of characters provided by TCBS corresponding to the email address when the Customer successfully registers to open a User Account and used to identify and authenticate the Customer when accessing TCBS system.
- 1.14. **"Tổng đài giao dịch"** là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của TCBS. / **"Trading call center"** refers to a telephone call center system with functions for recording, managing, and retrieving calls and having backup capabilities of TCBS.
- 1.15. **"Ứng dụng điện tử"** là ứng dụng (application), phần mềm (software) do TCBS sở hữu hoặc được cấp quyền sử dụng và phát hành trên website của TCBS, Google Play Store, App Store hoặc kho ứng dụng/phần mềm khác để Khách Hàng tải về và cài đặt trên điện thoại, máy tính (computer) hay thiết bị điện tử khác nhằm truy cập vào Tài Khoản TCCorp và thực hiện một số hoặc tất cả thao tác trên hệ thống thông qua mạng Internet. / **"Electronic application"** refers to an application (software) owned or licensed by TCBS and released on the TCBS website, Google Play Store, App Store, or other application/software stores for Customers to download and install on phones, computers, or other electronic devices to access the TCCorp Account and perform some or all operations on the system via the Internet.
- 1.16. **"Webtrade"** Là phần của trang thông tin điện tử của TCBS mà Khách Hàng có thể truy cập vào Tài Khoản TCCorp để thực hiện một số hoặc tất cả thao tác trên Hệ thống TCBS. / **"Webtrade"** is a part of TCBS's electronic information page where Customers can access the TCCorp Account to perform some or all operations on TCBS system.

Điều 2 Đăng ký mở và sử dụng Tài Khoản TCCorp / Article 2. Registration for opening and using a TCCorp Account

- 2.1. Khách Hàng yêu cầu và TCBS đồng ý mở Tài Khoản TCCorp tại TCBS cho Khách Hàng. Việc mở Tài Khoản TCCorp sẽ tuân theo quy định, chính sách của TCBS từng thời kỳ. Sau khi Hợp đồng được ký kết, TCBS sẽ cấp tên đăng nhập cho (các) Tài Khoản Người Dùng cùng (các) mật khẩu đăng nhập tương ứng theo địa chỉ thư điện tử mà Khách Hàng đã đăng ký. Khách Hàng chịu trách nhiệm về toàn bộ các thông tin, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu, xác nhận cung cấp cho TCBS để mở Tài Khoản TCCorp và phải thông báo ngay với TCBS khi có sự thay đổi với các thông tin, giấy tờ, hồ sơ, tài liệu đã cung cấp cho TCBS. / The Customer requests and TCBS agrees to open a TCCorp Account at TCBS for the Customer. The opening of the TCCorp Account will comply with the regulations and policies of TCBS from time to time. After the Agreement is signed, TCBS will provide login credentials for the User Account(s) along with corresponding passwords to the email address registered by the Customer. The Customer is responsible for all information, documents, records, materials, and confirmations provided to TCBS for opening the TCCorp Account and must immediately notify TCBS of any changes to the information, documents, records, or materials provided to TCBS.
- 2.2. Khi Khách Hàng được TCBS cấp/mở Tài Khoản TCCorp thì Khách Hàng được quyền nhưng không có nghĩa vụ trong việc lựa chọn việc sử dụng hoặc không sử dụng một hoặc một số hoặc tất cả dịch vụ mà TCBS cung cấp trên Hệ thống TCBS (sau đây gọi là **"Dịch Vụ"**), trừ trường hợp được quy định khác đi trong Hợp đồng này. Khách Hàng được quyền thực hiện đăng ký và/hoặc xác nhận các điều kiện và điều khoản liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ với TCBS (sau đây gọi là **"Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ"**) sau khi Tài Khoản TCCorp được mở thành công. / When the Customer is granted/opened a TCCorp Account by TCBS, the Customer has the right but not the obligation to choose whether to use or not use one or some or all of the services provided by TCBS on TCBS system (hereinafter referred to as **"Services"**), except as otherwise stipulated in this Agreement. The Customer has the right to register and/or confirm the terms and conditions related to the use of Services with TCBS (hereinafter referred to as **"Service Usage Registration"**) after the TCCorp Account is successfully opened.
- 2.3. Bằng việc Khách Hàng yêu cầu mở Tài Khoản TCCorp, Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng: / By requesting to open a TCCorp Account, the Customer understands and agrees that:
 - 2.3.1. Việc sử dụng Tài Khoản TCCorp phải phục vụ cho các mục đích được phép phù hợp với nguyên tắc quy định trong Hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật; / The use of the TCCorp Account must serve permissible purposes in accordance with the principles set forth in the Agreement and must not violate legal regulations;
 - 2.3.2. Khi Khách Hàng lựa chọn bất kỳ phím/nút chức năng trên Hệ thống TCBS, Khách Hàng được coi là đã thể hiện ý chí của mình theo nội dung hiển thị trên phím/nút đó và chấp nhận sự ràng buộc bởi lựa chọn đó. Ví dụ, nếu Khách Hàng lựa chọn phím "Đồng ý" (hay "Agree"), "Ký" (hay "Sign") hoặc "Xác nhận" (hay "Confirm") đối với hình thức trao đổi dữ liệu điện tử và được ký, ký kết và chuyển giao thông qua Hệ thống TCBS thì Khách Hàng được coi là đã ký kết và chịu ràng buộc bởi bất kỳ thao tác nào khác mà Khách Hàng thực hiện trên Hệ thống TCBS. / When the Customer selects any key/button function on TCBS system, the Customer is deemed to have expressed their intent according to the content

displayed on that key/button and accepts to be bound by that choice. For example, if the Customer selects the "Agree," "Sign," or "Confirm" button for electronic data exchange forms and is signed, executed, and transferred through TCBS system, the Customer is considered to have signed and is bound by any other actions performed on TCBS system.

- 2.4. TCBS sẽ sử dụng Hệ thống TCBS để thu thập bản chụp, chiếu, ghi âm, ghi hình của dữ liệu, thông tin, giấy tờ cá nhân/pháp nhân, hình ảnh và thông tin khác của Khách Hàng mà TCBS cho là cần thiết (sau đây gọi chung là **"thông tin nhận biết Khách Hàng"**) để định danh Khách Hàng trước khi giao kết và cung cấp Dịch Vụ. Để làm rõ (i) Khách Hàng cần tự đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn, trung thực, chính xác và còn hiệu lực của thông tin nhận biết Khách Hàng được cung cấp thông qua Hệ thống TCBS, chủ động cập nhật thông tin mới có hiệu lực khi thông tin hoặc giấy tờ chứa đựng thông tin hết hiệu lực/bị hủy bỏ; (ii) thông tin nhận biết Khách Hàng được thu thập theo cách thức như vậy có giá trị tương đương với thông tin được cung cấp trực tiếp tại quầy cho TCBS; và (iii) mặc dù có (các) quy định vừa nêu, TCBS tại bất kỳ thời điểm nào cũng có thể tạm ngừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch Vụ cho Khách Hàng nếu nhận được thông tin, nghi ngờ, phát hiện dấu hiệu hoặc có cơ sở rõ ràng để nhận định rằng thông tin nhận biết Khách Hàng đã hết hiệu lực áp dụng, có dấu hiệu bị giả mạo, không trung thực hoặc không chính xác. / TCBS will use TCBS System to collect images, recordings, and videos of data, personal/legal entity documents, images, and other information of the Customer that TCBS deems necessary (hereinafter collectively referred to as **"Customer Identification Information"**) to identify the Customer before entering into and providing Services. To clarify: (i) The Customer must ensure and be responsible for the integrity, honesty, accuracy, and validity of the Customer Identification Information provided through TCBS system, proactively updating new valid information when the information or documents containing the information expire/are canceled; (ii) Customer Identification Information collected in such a manner is equivalent to information provided directly at the counter to TCBS; and (iii) notwithstanding the aforementioned provisions, TCBS may at any time suspend or terminate the provision of Services to the Customer if it receives information, suspects, detects signs, or has clear grounds to determine that the Customer Identification Information is no longer valid, shows signs of being forged, dishonest, or inaccurate.
- 2.5. Mọi Thông điệp dữ liệu từ TCBS hoặc từ tổ chức/cá nhân khác thông qua TCBS sẽ được coi là gửi hợp lệ cho Khách Hàng nếu được gửi (i) qua Hệ thống TCBS đến Tài Khoản TCCorp của Khách Hàng; hoặc (ii) qua Thư điện tử có địa chỉ Khách Hàng đã đăng ký với TCBS; hoặc (iii) bằng cách gọi đến Số điện thoại Khách Hàng đã đăng ký với TCBS (có ghi âm). Mật khẩu mà TCBS cấp cho Khách Hàng để thực hiện thao tác trên Hệ thống cũng có thể được gửi cho Khách Hàng theo một trong các phương thức trên. / Any Data messages from TCBS or from other organizations/individuals through TCBS will be considered validly sent to the Customer if sent (i) via TCBS system to the Customer's TCCorp Account; or (ii) via Email to the address registered by the Customer with TCBS; or (iii) by calling the Phone Number registered by the Customer with TCBS (with recording). The password issued by TCBS to the Customer for operations on the System can also be sent to the Customer through one of these methods.
- 2.6. Việc ký kết Hợp đồng có thể theo một trong các hình thức sau: / The signing of the Agreement can be in one of the following forms:
 - 2.6.1. Ký kết toàn văn: Toàn văn Hợp đồng được hiển thị trên Hệ thống TCBS và mỗi bên ký bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống TCBS hoặc Hai Bên thực hiện ký trực tiếp trên văn bản giấy theo phương thức truyền thống; / Full-text signing: The full text of the Agreement is displayed on TCBS System, and each party signs by selecting a key/button function on TCBS System, or both parties sign directly on paper documents using traditional methods;
 - 2.6.2. Ký chấp nhận: Một bên gửi đề nghị giao kết hợp đồng và bên kia ký chấp nhận giao kết hợp đồng cũng bằng thao tác chọn phím/nút chức năng trên Hệ thống TCBS hoặc bằng việc không phản đối đề nghị giao kết trong thời hạn nêu tại đề nghị giao kết; hoặc / Acceptance signing: One party sends a proposal to enter into an agreement, and the other party signs to accept the agreement by selecting a key/button function on TCBS System or by not objecting to the proposal within the time specified in the proposal;
 - 2.6.3. Hình thức khác được các bên thỏa thuận hoặc có sẵn trên Hệ thống TCBS. / Other forms agreed upon by the parties or available on TCBS System.
- 2.7. Hợp đồng có thể được các bên ký kết theo một trong các phương thức sau: / The Agreement can be executed by the parties through one of the following methods:
 - 2.7.1. Ký trực tiếp; và/hoặc / Direct signing; and/or
 - 2.7.2. Ký bằng Chữ ký số hoặc chữ ký điện tử loại khác theo pháp luật về giao dịch điện tử; và/hoặc / Signing with a digital signature or other electronic signature types in accordance with electronic transaction laws; and/or
 - 2.7.3. Ký bằng phương thức giao dịch điện tử khác, bao gồm cả sử dụng Giải pháp xác thực hai yếu tố do TCBS cung cấp qua Hệ thống TCBS. / Signing through other electronic transaction methods, including using the two-factor authentication solution provided by TCBS via TCBS system.

Trong phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, Hợp đồng có thể được một bên ký kết theo một phương thức và bên hoặc các bên còn lại ký theo một hoặc nhiều phương thức khác trong số các phương thức nêu trên hoặc ký tay bằng văn bản giấy theo phương thức truyền thống. Bằng việc ký/xác nhận Hợp đồng bằng một trong các phương thức quy định tại Điều này, Khách Hàng đồng ý và xác nhận rằng toàn bộ (các) Hợp đồng và các hồ sơ giao dịch liên quan được tạo lập thông qua các hình thức quy định tại Điều này là các chứng từ có giá trị là bản gốc và có đầy đủ tính pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên. / To the maximum extent permitted by law, the Agreement can be signed by one party using one method and the other party or parties using one or more different methods among those mentioned above or by traditional handwritten signing on paper. By signing/confirming the Agreement using one of the methods stipulated in this Article, the Customer agrees and confirms that all Agreements and related transaction documents created through the forms specified in this Article are original documents and have full legal binding effect on the parties.
- 2.8. Trong trường hợp Hợp đồng được ký/xác thực bằng Chữ ký số của Khách Hàng, Khách Hàng chấp thuận không hủy ngang rằng: / In the event that the Agreement is signed/authenticated with the Customer's digital signature, the Customer irrevocably agrees that:
 - 2.8.1. Khách Hàng đồng ý để TCBS thu thập thông tin nhận biết Khách Hàng và mọi thông tin, dữ liệu cần thiết khác của Khách Hàng trong từng thời điểm để chia sẻ, phối kết hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số để thực hiện xác thực danh tính Khách Hàng, thông tin Chứng thư số của Khách Hàng (nếu Khách Hàng đã có sẵn Chứng thư số được phép áp dụng), cung cấp Chứng thư số cho Khách Hàng (nếu Khách Hàng chưa có Chứng thư số và bằng Hợp

đồng này, đồng ý sử dụng dịch vụ cấp Chứng thư số từ tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số mà TCBS lựa chọn) để khởi tạo và áp dụng Chữ ký số cho việc ký kết Hợp đồng; / The Customer consents to TCBS collecting Customer identification information and any other necessary information and data from the Customer at any time to share and coordinate with the digital signature certification service provider to authenticate the Customer's identity, the Customer's Digital Certificate information (if the Customer already has an applicable Digital Certificate), provide a Digital Certificate to the Customer (if the Customer does not have a Digital Certificate and agrees to use the digital certificate issuance service from the certification service provider chosen by TCBS) to initiate and apply the digital signature for agreement signing;

- 2.8.2. Trừ khi được TCBS quy định khác đi, Khách Hàng sẽ chi trả mọi khoản phí và chi phí có liên quan đến việc được cấp và/hoặc sử dụng Chữ ký số, ký kết các văn kiện, thỏa thuận có liên quan đến việc tạo lập và sử dụng Chữ ký số với bên thứ ba cung cấp dịch vụ có liên quan (trên Hệ thống TCBS hoặc trên nền tảng của bên thứ ba đó) và thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của TCBS/bên thứ ba có liên quan để hoàn tất việc ký kết/gửi Hợp đồng. / Unless otherwise specified by TCBS, the Customer will bear all fees and costs related to the issuance and/or use of the digital signature, signing documents, agreements related to the creation and use of the digital signature with third-party service providers (on TCBS system or on the platform of that third party) and perform necessary procedures as guided by TCBS/the relevant third party to complete the signing/sending of the Agreement.
- 2.9. Trường hợp Khách Hàng đã ký Hợp đồng bằng phương thức khác không phải là Chữ ký số nhưng vì mục đích quản trị rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch điện tử có liên quan, trong từng thời kỳ, TCBS có thể yêu cầu Khách Hàng đăng ký bổ sung Chứng thư số và sử dụng Chữ ký số để ký kết bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (các) Hợp đồng đã giao kết trước khi tiếp tục sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử mà không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của (các) Hợp đồng và giao dịch đã được giao kết trước thời điểm ký lại/ký mới đó. / In cases where the Customer has signed the Agreement by a method other than a digital signature but for risk management purposes and compliance with relevant electronic transaction laws, TCBS may require the Customer to additionally register a Digital Certificate and use a digital signature to sign amendments, supplements, or replacements of previously concluded Agreements before continuing to use electronic transaction services without affecting the validity of Agreements and transactions concluded before such re-signing/new signing.
- 2.10. Trường hợp Hợp đồng được ký/gửi bằng Giải pháp xác thực hai yếu tố: / In cases where the Agreement is signed/sent using the two-factor authentication solution:
- 2.10.1. TCBS sẽ áp dụng Giải pháp xác thực hai yếu tố hoặc giải pháp xác thực có độ an toàn tối thiểu tương đương Giải pháp xác thực hai yếu tố trở lên. Giải pháp xác thực cụ thể được áp dụng sẽ phụ thuộc vào lựa chọn đăng ký của Khách Hàng hoặc do TCBS ấn định trong từng thời kỳ; / TCBS will apply a two-factor authentication solution or an authentication solution with a minimum security level equivalent to the two-factor authentication solution. The specific authentication solution applied will depend on the Customer's registration choice or as determined by TCBS from time to time;
- 2.10.2. Hợp đồng/Chấp thuận điện tử chỉ được coi là giao kết/ký/gửi đi bởi Khách Hàng một khi đã được Khách Hàng ký kết/xác thực và tất cả thông tin do Khách Hàng cung cấp theo giải pháp xác thực nêu trên đã được so khớp với thông tin Khách Hàng đã đăng ký và lưu trong Hệ thống TCBS hoặc thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống TCBS (áp dụng đối với thông tin xác thực là thông tin được khởi tạo bởi Hệ thống TCBS và gửi cho Khách Hàng như Mật khẩu bảo mật, Mã mở khóa); / The electronic Agreement/Agreement is only considered executed/signed/sent by the Customer once it has been signed/authenticated by the Customer and all information provided by the Customer through the aforementioned authentication solution has been matched with the information registered and stored in TCBS system or information generated by TCBS system (applicable to authentication information generated by TCBS system and sent to the Customer such as Security Password, Unlock Code);
- 2.10.3. Khách Hàng tự chịu trách nhiệm về việc bảo mật Mã mở khóa, thông tin Số điện thoại Khách Hàng đăng ký và sử dụng để nhận Mật khẩu bảo mật từ TCBS và sử dụng Mật khẩu bảo mật này để nhập và xác thực việc ký kết Hợp đồng với TCBS theo hướng dẫn trên Hệ thống TCBS tại thời điểm ký kết. / The Customer is solely responsible for maintaining the confidentiality of the Unlock Code, the phone number registered and used to receive the Security Password from TCBS, and using this Security Password to enter and authenticate the signing of the Agreement with TCBS as instructed on TCBS system at the time of signing.
- 2.11. Thời điểm việc ký kết Hợp đồng được hoàn tất sẽ là thời điểm Hợp đồng được Hai Bên ký kết trực tiếp hoặc được ghi nhận trên Hệ thống TCBS hoặc theo thông báo khác của TCBS. Hợp đồng được ký kết theo quy định tại Điều này có giá trị pháp lý đầy đủ và ràng buộc các bên ký kết như một hợp đồng, thỏa thuận được ký kết theo phương thức ký trực tiếp truyền thống. Giá trị pháp lý của Hợp đồng không thể bị phủ nhận chỉ vì Hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu. / The completion time of the Agreement will be the time when the Agreement is directly signed by both parties or recorded on TCBS system or according to other notifications from TCBS. The Agreement executed as stipulated in this Article has full legal value and binds the signing parties to an agreement or agreement signed by the traditional direct signing method. The legal value of the Agreement cannot be denied solely because it is presented in the form of a data message.

Điều 3 Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh / Article 3. Clause on disclosure of potential risks

- 3.1. Việc sử dụng các Tài Khoản TCCorp trên một trang thông tin điện tử (website) luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do nhiều nguyên nhân. Khách Hàng hiểu và đồng ý các rủi ro, mất mát hoặc bất kỳ thiệt hại có thể xảy ra do lỗi Hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách Hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng Dịch Vụ/Tài Khoản TCCorp, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro sau: / The use of TCCorp Accounts on a website always carries potential risks due to various reasons. The Customer understands and agrees to the risks, losses, or any damages that may occur due to System errors, errors from any third party, or actions and operations by the Customer affecting the use of TCCorp Services/Accounts, including but not limited to the following risks:
- 3.1.1. Lỗi Hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, chập điện, hư hỏng tự nhiên, hành vi phá hoại hoặc gian lận của con người khiến cho thao tác của Khách Hàng không được thực hiện hoặc được thực hiện nhưng chậm trễ hoặc có sai sót. / Hardware and software system errors that do not operate or function incorrectly due to floods, fires, natural disasters, epidemics, power outages, natural damage, sabotage, or human fraud causing the Customer's operations to not be executed or executed with delays or errors.

- 3.1.2. Rủi ro đường truyền internet của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật như đứt đường truyền, quá tải hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các thao tác của Khách Hàng hoặc việc nhận dạng thông tin của Khách Hàng bị nhầm lẫn, sai lệch. / Internet connection risks from the service provider encountering technical issues such as disconnection, overload, or similar incidents that may affect the execution of the Customer's operations or cause misidentification or incorrect information of the Customer.
- 3.1.3. Hệ thống máy tính, lưu trữ của TCBS gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các thao tác của Khách Hàng; / TCBS's computer and storage systems encountering issues due to power loss, attacks, viruses, or unforeseen incidents leading to the inability to process or execute the Customer's operations.
- 3.1.4. Hệ thống máy tính của Khách Hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin của Tài Khoản TCCorp (tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực, số điện thoại và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có)) hoặc Tài Khoản TCCorp của Khách Hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba; / The Customer's computer system being damaged, infected with a virus, or attacked, leading to the disclosure or theft of TCCorp Account information (username, password, authentication device, phone number, and other identification factors, if any) or unauthorized use of the Customer's TCCorp Account by a third party.
- 3.1.5. Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách Hàng do Khách Hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với TCBS, do sai sót trong quá trình Khách Hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.); và/hoặc / Any transactions executed unintentionally by the Customer due to not fully understanding the content or method of using the transaction forms registered with TCBS, or due to errors during the Customer's operations with devices (such as incorrect data entry, mistyping, etc.); and/or
- 3.1.6. Mọi thao tác do Khách Hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động hoặc mặc nhiên ngay khi truyền đến hệ thống của TCBS. TCBS mặc nhiên xác nhận mọi thao tác của Khách Hàng gửi đến TCBS đều do chính Khách Hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến thao tác của Khách Hàng đều không được chấp nhận. TCBS sẽ hỗ trợ hướng dẫn Khách Hàng thao tác đúng và điều chỉnh lại thông tin theo yêu cầu hỗ trợ từ Khách Hàng (nếu có thể). Tuy nhiên, mọi thiệt hại đã phát sinh (nếu có) do Khách Hàng chịu trách nhiệm. / All operations performed by the Customer will be processed and executed automatically or by default once transmitted to TCBS's system. TCBS assumes that all operations sent by the Customer to TCBS are performed by the Customer themselves. Therefore, any claims of mistakes or errors related to the Customer's operations will not be accepted. TCBS will assist in guiding the Customer to perform operations correctly and adjust information according to the Customer's support requests (if possible). However, any damages incurred (if any) are the responsibility of the Customer.
- 3.2. Trường hợp xảy ra các rủi ro như quy định tại Điều 3.1 trên đây, Khách Hàng đồng ý và ủy quyền cho TCBS ngay lập tức mà không cần có sự đồng ý của Khách Hàng được thực hiện các việc bao gồm nhưng không giới hạn bởi tạm khóa/phong tỏa Tài Khoản TCCorp hoặc thực hiện các công việc khác như quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện. / In the event of risks as stipulated in Clause 3.1 above, the Customer agrees and authorizes TCBS to immediately, without the Customer's consent, perform actions including but not limited to temporarily locking/freezing the TCCorp Account or performing other tasks as stipulated in the Terms and Conditions.
- 3.3. TCBS không chịu trách nhiệm nếu Khách Hàng để lộ Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). Trong trường hợp bị lộ hoặc Khách Hàng phát hiện hoặc nghi ngờ có hành vi sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu giao dịch và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có), Khách Hàng phải thông báo ngay lập tức cho TCBS để có biện pháp xử lý kịp thời. Đổi mật khẩu cũng là một biện pháp xử lý tình huống chủ động và hiệu quả. / TCBS is not responsible if the Customer discloses their Login Password, Transaction password, and other identification factors (if any). In case of disclosure or if the Customer discovers or suspects unauthorized use of their Username, Login Password, Transaction password, and other identification factors (if any), the Customer must immediately notify TCBS for timely handling measures. Changing the password is also an active and effective handling measure.

Điều 4 Thiết bị, phần mềm và truy cập mạng / Article 4. Devices, software, and network access

- 4.1. Khách Hàng tự chịu trách nhiệm về việc áp dụng mọi biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo tính an toàn, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép trong việc lắp đặt, duy trì và vận hành máy tính, điện thoại (nếu áp dụng) của Khách Hàng. TCBS không chịu trách nhiệm với việc mất dữ liệu, phần mềm, hỏng hóc hay mất máy tính, điện thoại của Khách Hàng trong quá trình Khách Hàng sử dụng Tài Khoản TCCorp và/hoặc Dịch Vụ. / The Customer is solely responsible for taking all reasonable measures to ensure safety, prevention, and deterrence of unauthorized use or access in the installation, maintenance, and operation of the Customer's computer and phone (if applicable). TCBS is not responsible for any data loss, software issues, or damage to or loss of the Customer's computer or phone during the use of the TCCorp Account and/or Services.
- 4.2. Khách Hàng phải bảo đảm hệ thống điện thoại, máy tính và phần mềm của Khách Hàng an toàn trong quá trình truy cập và sử dụng Tài Khoản TCCorp và/hoặc Dịch Vụ. / The Customer must ensure that their phone, computer systems, and software are secure during access and use of the TCCorp Account and/or Services.

Điều 5 Quyền và Nghĩa vụ của Khách Hàng / Article 5. Rights and Obligations of the Customer

- 5.1. Cam kết những thông tin nhận diện Khách Hàng được liệt kê tại Hợp đồng này và bất kỳ tài liệu, văn bản cũng như các giấy tờ ký kết khác với TCBS và/hoặc bất kỳ thông tin nào khác cung cấp cho TCBS là trung thực và đúng sự thật. Trường hợp thông tin sai sự thật Khách Hàng phải chịu phạt, bồi thường hoàn toàn thiệt hại phát sinh (nếu có) và/hoặc đình chỉ thực hiện Hợp đồng; / Commit that the identification information of the Customer listed in this Agreement and any documents, papers, and other signed agreements with TCBS, and/or any other information provided to TCBS, is truthful and accurate. In case of false information, the Customer must bear penalties, fully compensate for any arising damages (if any), and/or face suspension of the Agreement execution.
- 5.2. Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính xác thực của thông tin, tài liệu cần thiết để TCBS thực hiện Dịch Vụ; / Provide complete and authentic information and necessary documents for TCBS to perform the Services.
- 5.3. Tuân thủ hướng dẫn và quy định của TCBS, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử nói chung và giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng. / Comply with the instructions and regulations of TCBS, as well as legal regulations on electronic transactions in general and electronic transactions in the securities sector in particular.
- 5.4. Khách Hàng xác nhận đã được tạo mọi điều kiện và đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác nội dung hướng dẫn của TCBS về việc sử dụng Tài Khoản TCCorp, ý thức được đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh như quy định tại Điều 3 của Các Điều Khoản Và Điều Kiện này. / The Customer confirms having been given every opportunity and has thoroughly and accurately studied TCBS's

guidance on using the TCCorp Account, fully aware of potential risks as stipulated in Article 3 of these Terms and Conditions.

- 5.5. Chịu trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của (các) Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký cho Khách Hàng và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký. Mọi thao tác, yêu cầu về giao dịch và hỗ trợ phát sinh bằng việc truy cập từ Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký của Khách Hàng gửi đến TCBS được hiểu là yêu cầu của chính Khách Hàng thực hiện mà không cần thêm bất kỳ nghĩa vụ xác minh, kiểm tra, phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn, cảnh báo bằng bất kỳ cách nào nào từ TCBS. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các thao tác, giao dịch và hỗ trợ phát sinh đã được thực hiện đó. / Be responsible for keeping the Username, Login Password, Security Password, and other identification factors (if any) of the User Account(s) registered for the Customer confidential and take all necessary measures at the highest level to prevent unauthorized use of the Username, Login Password, Security Password, and other identification factors (if any) of the registered User Account. All operations, transaction requests, and support arising from access using the Username, Login Password, Security Password, and other identification factors (if any) of the Customer's registered User Account sent to TCBS are understood to be requests made by the Customer themselves without any obligation for verification, inspection, detection, correction, prevention, or warning by TCBS. In all cases, the Customer is responsible for all operations, transactions, and support arising that have been performed.
- 5.6. Khách Hàng không được sử dụng hoặc cung cấp, và bảo đảm mỗi người dùng của Khách Hàng không sử dụng hoặc cung cấp, Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) của Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký và các thông tin liên quan đến việc sử dụng Dịch Vụ này cho người khác vào các mục đích gây tổn hại cho hệ thống giao dịch điện tử của TCBS. Nếu phát hiện ra, TCBS có quyền đơn phương dừng cung cấp Dịch Vụ và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định pháp luật. / The Customer must not use or provide, and ensure each of their users does not use or provide, the Username, Login Password, Security Password, and other identification factors (if any) of the registered User Account and related information for using this Service to others for purposes that harm TCBS's electronic trading system. If detected, TCBS has the right to unilaterally stop providing the Service and forward the case to legal authorities for handling according to the law.
- 5.7. Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho TCBS khi phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép Tài Khoản TCCorp được TCBS cung cấp; hoặc nghi ngờ có người biết mật khẩu của Khách Hàng theo email chăm sóc Khách Hàng của TCBS tại từng thời điểm hoặc liên hệ đầu mối phụ trách quan hệ với Khách Hàng trong trường hợp khẩn cấp để được hỗ trợ kịp thời. Khách Hàng phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho TCBS (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác). / Notify TCBS in the fastest way possible when detecting or suspecting unauthorized access to the TCCorp Account provided by TCBS; or suspecting someone knows the Customer's password via TCBS's customer care email at any given time or contact the customer relationship manager in emergencies for timely support. The Customer must confirm their notification in writing to TCBS (if previously notified by other means).
- 5.8. Tự chịu trách nhiệm công bố thông tin đối với các giao dịch, thao tác trước và sau khi thực hiện thông qua Tài Khoản TCCorp của Khách Hàng mà theo quy định của pháp luật Khách Hàng có nghĩa vụ công bố thông tin (nếu áp dụng). / Be solely responsible for disclosing information regarding transactions and operations before and after execution through the Customer's TCCorp Account, which, according to legal regulations, the Customer is obliged to disclose (if applicable).
- 5.9. Khách Hàng đảm bảo việc trao đổi tài liệu trên Tài Khoản TCCorp đảm bảo đã được phê duyệt cần thiết đúng theo quy định nội bộ của Khách Hàng và quy định của pháp luật hiện hành. / Ensure that document exchanges on TCCorp Account have received the necessary approvals according to the Customer's internal regulations and current legal regulations.
- 5.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện này, các quy định có liên quan do TCBS ban hành tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành. / Other rights and obligations as stipulated in these Terms and Conditions, related regulations issued by TCBS from time to time, and current legal regulations.

Điều 6 Quyền và Nghĩa vụ của TCBS / Article 6. Rights and Obligations of TCBS

- 6.1. TCBS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của các thông tin, thao tác được thực hiện và người thực hiện thao tác, mật khẩu đăng nhập và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có). / TCBS has the right (but not the obligation) to verify the reliability of the information, operations performed, the person performing the operation, login passwords, and other identification factors (if any).
- 6.2. Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này, quy định của pháp luật, hoặc các quy định khác do TCBS công bố theo từng thời điểm, bằng một văn bản thông báo gửi cho Khách Hàng trước ba (03) ngày, TCBS có quyền đình chỉ hoặc chấm dứt hiệu lực hoạt động tài khoản TCCorp của Khách Hàng theo Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng và không phải bồi thường cho Khách Hàng. / In the event that the Customer violates any obligation under this Agreement, legal regulations, or other regulations published by TCBS from time to time, TCBS has the right, by sending a written notice to the Customer three (03) days in advance, to suspend or terminate the effectiveness of the Customer's TCCorp account under this Agreement without being considered in breach of the Agreement and without having to compensate the Customer.
- 6.3. TCBS không chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau: / TCBS is not responsible in the following cases:
 - 6.3.1. Bất cứ thao tác nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách Hàng do Khách Hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng TCCorp mà mình đã đăng ký với TCBS; / Any operations performed against the Customer's wishes due to the Customer not fully understanding the content or usage method of TCCorp that they registered with TCBS;
 - 6.3.2. Bất kỳ khiếu nại nào của Khách Hàng về việc thao tác được thực hiện dưới Tên đăng nhập của Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký nhưng không phải do chính người dùng đó thực hiện; / Any claims by the Customer regarding operations performed under the Username of the registered User Account but not actually performed by that user;
 - 6.3.3. Thao tác, thông tin của của Khách Hàng bị cản trở, chậm trễ, sai sót, không thể thực hiện gây ra bởi hoặc có liên quan đến việc: / Operations or information of the Customer being obstructed, delayed, erroneous, or unable to be executed caused by or related to:
 - 6.3.3.1. Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của TCBS gặp sự cố kỹ thuật; / Technical issues with TCBS's processing or communication systems;
 - 6.3.3.2. Hệ thống thông tin hiện tại giữa TCBS và Khách Hàng đang bị lỗi; / Current information system errors between TCBS and the Customer;
 - 6.3.3.3. TCBS xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của thao tác thực hiện trên Hệ thống TCBS và người thực hiện thao tác; / TCBS deeming it necessary to verify the validity of operations performed on TCBS System and the person performing the operations;

- 6.3.3.4. Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; / Requests from State authorities;
- 6.3.3.5. Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh, đứt gãy mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại, v.v). / Force majeure reasons such as sabotage, earthquakes, fires, natural disasters, epidemics, network disruptions, power outages, external sabotage acts (including viruses, malware, etc.).
- 6.3.4. Bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường nào của Khách Hàng về thiệt hại gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát của TCBS, bao gồm nhưng không giới hạn trong chiến tranh, sự thay đổi về luật pháp hoặc lệnh, yêu cầu, quy định của cơ quan Nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, trục trặc của các thiết bị cơ khí hoặc điện tử hoặc hệ thống hạ tầng công cộng, do lỗi của các bên thứ ba cung cấp dịch vụ Internet, điện thoại hoặc viễn thông v.v... / Any claims or compensation requests by the Customer for damages caused by any reasons beyond TCBS's control, including but not limited to war, changes in laws or orders, requests, regulations of State authorities, fires, natural disasters, epidemics, malfunctions of mechanical or electronic equipment or public infrastructure systems, errors by third-party providers of Internet, telephone, or telecommunications services, etc.
- 6.4. Yêu cầu Khách Hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sử dụng Tài Khoản TCCorp. / Require the Customer to thoroughly research and comply with the instructions for using the TCCorp Account.
- 6.5. Từ chối việc thực hiện các giao dịch, sử dụng Tài Khoản TCCorp và/hoặc Dịch Vụ (mà Khách Hàng đăng ký) của Khách Hàng và/hoặc tạm khóa/ngăn chặn việc sử dụng Tài Khoản TCCorp khi phát hiện ra thông tin liên quan đến Khách Hàng có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ, thiết bị bên thứ ba điều khiển trái pháp luật, bị xâm chiếm/có khả năng bị xâm chiếm/chiếm quyền sử dụng hoặc bất kỳ rủi ro về an ninh thông tin và an toàn công nghệ nào khác theo đánh giá của TCBS, của pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của TCBS và không chịu trách nhiệm đối với Khách Hàng về việc từ chối này. (Và để nhằm thực hiện đánh giá các yếu tố này, Khách Hàng cho phép TCBS được thực hiện các hoạt động quét, kiểm tra, nhận biết mã độc, virus và các yếu tố rủi ro công nghệ khác trên thiết bị đăng ký, thiết bị cài đặt Ứng dụng điện tử và các phần mềm/ứng dụng trên thiết bị đó nhằm và chỉ nhằm mục đích bảo đảm an toàn trong việc cung cấp Dịch vụ giao dịch điện tử cho Khách Hàng). / Refuse to execute transactions, use the TCCorp Account and/or Services (registered by the Customer), and/or temporarily lock/block the use of the TCCorp Account when detecting information related to the Customer that shows suspicious, unusual, or illegal, invalid signs, third-party devices unlawfully controlled, compromised/at risk of being compromised/takeover of usage rights, or any other information security and technology safety risks as assessed by TCBS, by law, or in cases beyond TCBS's control, and not be liable to the Customer for this refusal. (And to perform the assessment of these factors, the Customer allows TCBS to conduct scanning, checking, identifying malware, viruses, and other technological risk factors on the registered device, the device installing the Electronic application, and the software/applications on that device solely for the purpose of ensuring safety in providing electronic transaction services to the Customer).
- 6.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện này, các quy định có liên quan do TCBS ban hành tại từng thời kỳ và quy định của pháp luật hiện hành. / Other rights and obligations as stipulated in these Terms and Conditions, related regulations issued by TCBS from time to time, and current legal regulations.

Điều 7 Cam kết chung của hai bên / Article 7. General commitments of both parties

- 7.1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giao dịch điện tử, phòng chống rửa tiền, các quy định pháp luật có liên quan và các quy định của TCBS liên quan đến Dịch Vụ. / Comply with legal regulations on securities and the securities market, electronic transactions, anti-money laundering, related legal regulations, and TCBS's regulations related to the Services.
- 7.2. Tuân thủ quy định về bảo mật thông tin theo thỏa thuận bảo mật thông tin đính kèm Hợp Đồng này (nếu có) hoặc các thỏa thuận bảo mật thông tin khác được Các Bên lựa chọn ký kết. / Adhere to information confidentiality regulations according to the confidentiality agreement attached to this Agreement (if any) or other confidentiality agreements chosen by the Parties to sign.
- 7.3. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ giữa TCBS và Khách Hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính của TCBS sẽ là bằng chứng về việc giao dịch của Khách Hàng với TCBS (sau đây gọi chung là "**Chứng Từ Điện Tử**"). Hai Bên hiểu rằng các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với TCBS và Khách Hàng. / Documents and records related to the provision of Services between TCBS and the Customer, as well as data recorded, confirmed, and stored by TCBS's recording system and computer system, will serve as evidence of the Customer's transactions with TCBS (hereinafter collectively referred to as "**Electronic Records**"). Both Parties understand that this evidence has full legal validity and enforceability for TCBS and the Customer.
- 7.4. TCBS có trách nhiệm lưu giữ các Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các yêu cầu giao dịch điện tử của Khách Hàng theo quy định của pháp luật. TCBS có quyền chuyển Chứng Từ Điện Tử sang chứng từ giấy. Khách Hàng cam kết hợp tác với TCBS trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của TCBS hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. / TCBS is responsible for storing Electronic Records related to the Customer's electronic transaction requests in accordance with legal regulations. TCBS has the right to convert Electronic Records into paper documents. The Customer commits to cooperating with TCBS in completing the legal validity of documents in writing as required by TCBS or as requested by the authorities according to legal regulations.
- 7.5. Thông tin về đề nghị sử dụng dịch vụ từng lần của Khách Hàng sẽ được lưu giữ tại TCBS qua hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính của TCBS, và có giá trị pháp lý. / Information about each service request made by the Customer will be stored at TCBS through TCBS's recording system and computer system and holds legal value.
- 7.6. TCBS có thể tạm ngừng/chấm dứt việc cung cấp Dịch Vụ vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước khi TCBS thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp (i) Khách Hàng vi phạm quy định của TCBS hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý Tài Khoản TCCorp, hoặc (ii) theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc (iii) các trường hợp liên quan đến giả mạo và gian lận có thể gây tổn hại đến lợi ích của TCBS/Khách Hàng/bên thứ ba; hoặc (iv) trường hợp TCBS tạm ngừng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp Hệ thống TCBS, hoặc (v) khi phát hiện Khách Hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của Hợp Đồng này. / TCBS may temporarily suspend/terminate the provision of Services for any reason without prior notice when TCBS deems it necessary, including but not limited to cases where (i) the Customer violates TCBS's regulations or legal regulations regarding the use and management of the TCCorp Account, or (ii) as stipulated by law or as requested by State authorities, or (iii) cases related to forgery and fraud that may harm the interests of TCBS/Customer/third parties; or (iv) when TCBS temporarily suspends services for maintenance or upgrading of TCBS system, or (v) upon discovering that the Customer violates any content of this Contract.

- 7.7. TCBS có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách Hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp Khách Hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp TCBS nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu trước đó, TCBS được lựa chọn (nhưng không có nghĩa vụ) không chấp thuận thực hiện giao dịch và thông báo lại Khách Hàng để xử lý./ TCBS reserves the right to consider each Customer request as an independent request, even in cases where the Customer submits multiple requests simultaneously with identical content. If TCBS suspects that this is a duplicate of a previous request, TCBS may choose (but is not obligated) not to approve the execution of the transaction and will notify the Customer for further handling.
- 7.8. Bất kỳ thao tác nào của Khách Hàng đã thực hiện sẽ được TCBS coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách Hàng cam kết và chấp thuận rằng các thao tác được thực hiện thông qua Tên đăng nhập, Mật khẩu đăng nhập, Mật khẩu bảo mật và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ từ các Tài Khoản Người Dùng đã đăng ký là giao dịch do chính Khách Hàng/người được ủy quyền hợp pháp của Khách Hàng thực hiện. / Any actions performed by the Customer will be considered valid and irrevocable by TCBS. The Customer commits and agrees that actions performed through the Username, Login Password, Security Password, and other identification factors (if any) related to the use of the Service from the registered User Accounts are transactions conducted by the Customer/the Customer's legally authorized representative.

Điều 8 Quan hệ ủy quyền / Article 8. Authorization relationship

- 8.1. Trường hợp Khách Hàng ủy quyền/ủy thác cho một bên thứ ba sử dụng/quản lý Tài Khoản TCCorp của mình, Khách Hàng phải lập Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy thác có các nội dung đáp ứng yêu cầu của TCBS và phù hợp với quy định của pháp luật. Khách Hàng cam kết tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền/ủy thác đồng thời cam kết không thực hiện bất cứ khiếu nại, khiếu kiện nào với TCBS do TCBS thực hiện theo các yêu cầu, đề nghị của người được ủy quyền/ủy thác của Khách Hàng trong phạm vi nội dung ủy quyền/ủy thác. / In the event that the Customer authorizes/entrusts a third party to use/manage their TCCorp Account, the Customer must prepare a Power of Attorney/Entrustment Agreement with contents that meet TCBS's requirements and comply with legal regulations. The Customer commits to taking full responsibility for the authorization/entrustment and agrees not to make any claims or lawsuits against TCBS for actions taken by TCBS based on the requests or proposals of the Customer's authorized/entrusted person within the scope of the authorization/entrustment.
- 8.2. Khách Hàng cam kết tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc quản lý, phân quyền và sử dụng (các) Tài Khoản TCCorp đã được đăng ký trong Hợp đồng đồng thời cam kết chấp nhận và không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với TCBS đối với mọi hành vi của Tài Khoản TCCorp đã thực hiện trong phạm vi Hợp đồng này. / The Customer commits to taking full responsibility for the management, delegation, and use of the TCCorp Account(s) registered in the Agreement and agrees to accept and not make any claims against TCBS for any actions performed by the TCCorp Account within the scope of this Agreement.

Điều 9 Sửa đổi, bổ sung Các Điều Khoản Và Điều Kiện / Article 9. Amendments and supplements to the Terms and Conditions

Khách Hàng đồng ý rằng, tại từng thời điểm, TCBS có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ các nội dung của Các Điều Khoản Và Điều Kiện này và/hoặc các điều khoản và điều kiện liên quan đến bất kỳ Dịch Vụ nào do TCBS cung cấp mà Khách Hàng đã lựa chọn/đăng ký/xác nhận ("**Các ĐKĐK Sửa Đổi**"). Khách Hàng xác nhận đồng ý và chấp thuận Các ĐKĐK Sửa Đổi đó với điều kiện là TCBS sẽ đưa ra thông báo về Các ĐKĐK Sửa Đổi cho Khách Hàng trước khi Các ĐKĐK Sửa Đổi đó có hiệu lực thông qua một hoặc các phương thức sau: (i) gửi thông báo tới Tài Khoản TCCorp; (ii) SMS/điện thoại có ghi âm; (iii) email; (iv) công bố trên website chính thức của TCBS; (v) công bố trên hệ thống giao dịch của TCBS; hoặc (vi) bất kỳ phương thức nào khác theo quyết định của TCBS phù hợp với quy định pháp luật. Nếu Khách Hàng không đồng ý với Các ĐKĐK Sửa Đổi thì Khách Hàng phải thông báo cho TCBS bằng văn bản trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày thông báo của TCBS được gửi đi. Khi nhận được văn bản có ý kiến của Khách Hàng, TCBS và Khách Hàng sẽ cùng thảo luận trên tinh thần thiện chí để đạt được thỏa thuận chung. Trong trường hợp không thống nhất được ý kiến, Khách Hàng có quyền chấm dứt sử dụng các dịch vụ với TCBS và/hoặc đóng Tài Khoản TCCorp. Sau khi TCBS đã gửi thông báo về Các ĐKĐK Sửa Đổi mà Khách Hàng vẫn tiếp tục truy cập vào hệ thống giao dịch, Tài Khoản TCCorp hay thực hiện các thao tác trên Tài Khoản TCCorp hoặc kết thúc thời hạn ba (03) ngày từ ngày thông báo của TCBS được gửi đi mà Khách Hàng không gửi cho TCBS bất kỳ văn bản có ý kiến/phản đối nào thì TCBS được hiểu rằng Khách Hàng đã chấp thuận toàn bộ Các ĐKĐK Sửa Đổi và Các ĐKĐK Sửa Đổi sẽ có hiệu lực ràng buộc các bên từ ngày có hiệu lực theo thông báo của TCBS. / The Customer agrees that, at any time, TCBS has the right to amend, supplement, or cancel part or all of the contents of these Terms and Conditions and/or the terms and conditions related to any Service provided by TCBS that the Customer has chosen/registered/confirmed ("**Amended Terms and Conditions**"). The Customer confirms agreement and acceptance of the Amended Terms and Conditions on the condition that TCBS will notify the Customer of the Amended Terms and Conditions before they take effect through one or more of the following methods: (i) sending a notification to the TCCorp Account; (ii) SMS/recorded phone call; (iii) email; (iv) announcement on TCBS's official website; (v) announcement on TCBS's trading system; or (vi) any other method as decided by TCBS in accordance with legal regulations. If the Customer does not agree with the Amended Terms and Conditions, the Customer must notify TCBS in writing within three (03) days from the date the notification from TCBS is sent. Upon receiving the Customer's written opinion, TCBS and the Customer will discuss in good faith to reach a mutual agreement. In case no consensus is reached, the Customer has the right to terminate the use of services with TCBS and/or close the TCCorp Account. If, after TCBS has sent the notification about the Amended Terms and Conditions, the Customer continues to access the trading system, TCCorp Account, or perform actions on the TCCorp Account, or if the three (03) day period from the date the notification from TCBS is sent expires without the Customer sending any written opinion/objection to TCBS, it will be understood that the Customer has accepted all the Amended Terms and Conditions, which will become binding on the parties from the effective date as notified by TCBS.

Điều 10 Quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân và chia sẻ thông tin / Regulations on personal data protection and information sharing

- 10.1. Bằng việc ký Hợp Đồng Kiểm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp do TCBS cung cấp, Khách Hàng xác nhận rằng, Khách Hàng đã hiểu và đồng ý với "**Thông báo Bảo mật và Riêng tư dữ liệu**" được TCBS công bố trên website chính thức và có thể được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ. Thông báo này được coi là một phần không tách rời của Hợp đồng bằng cách dẫn chiếu đến tại Điều này. / By signing the Agreement and Account Opening Registration with TCCorp provided by TCBS, the Customer confirms that they have understood and agreed to the "**Data Privacy and Confidentiality Notice**" published by TCBS on its official website, which may be amended or supplemented from time to time. This notice is considered an integral part of the Agreement by reference in this Article.

- 10.2. Khách Hàng (với tư cách là chủ thể dữ liệu) đồng ý cung cấp và tiết lộ dữ liệu cá nhân của Khách Hàng cho TCBS và đồng ý cho TCBS chia sẻ cho đối tác và các bên thứ ba có liên quan nhằm mục đích thiết lập quan hệ và thực hiện các công việc/dịch vụ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng. Khách Hàng cam kết chấp thuận và tuân thủ Điều này và toàn bộ các nội dung tại **"Thông báo Bảo mật và Riêng tư dữ liệu"** của TCBS trong từng thời kỳ. / The Customer (as the data subject) agrees to provide and disclose their personal data to TCBS and consents to TCBS sharing it with partners and relevant third parties for the purpose of establishing relationships and performing tasks/services as agreed in the Agreement. The Customer commits to accepting and complying with this Article and all contents of the **"Data Privacy and Confidentiality Notice"** of TCBS from time to time.

Điều 11 Hiệu lực của Các Điều Khoản Và Điều Kiện về việc mở và sử dụng tài khoản TCCorp / Validity of Terms and Conditions for opening and using TCCorp Accounts

- 11.1. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện được xác định là không có hiệu lực pháp luật và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực và ràng buộc các bên trong phạm vi pháp luật cho phép. / In the event that any provision of the Terms and Conditions is determined to be legally invalid and unenforceable, the remaining provisions shall remain in effect and binding on the parties to the extent permitted by law.
- 11.2. Tài khoản của Khách Hàng chấm dứt hoạt động và bị đóng trong các trường hợp: / The Customer's account will be terminated and closed in the following cases:
- 11.2.1. Khách Hàng yêu cầu chấm dứt Hợp đồng sau khi đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan và được TCBS đồng ý; / The Customer requests to terminate the Agreement after fulfilling all related obligations and receiving TCBS's consent;
- 11.2.2. Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng này và/hoặc vi phạm pháp luật; / The Customer violates obligations under this Agreement and/or violates the law;
- 11.2.3. Khách Hàng giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, hoặc bị thu hồi giấy phép hoạt động, đồng thời đã hoàn thành mọi nghĩa vụ liên quan đến TCBS, bên thứ ba có liên quan. / The Customer dissolves, goes bankrupt, is suspended from operations, or has their operating license revoked, while having fulfilled all related obligations to TCBS and relevant third parties;
- 11.2.4. TCBS giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, bị rút nghiệp vụ môi giới hoặc thu hồi giấy phép hoạt động. / TCBS dissolves, goes bankrupt, is suspended from operations, has its brokerage business withdrawn, or has its operating license revoked.

Điều 12 Các quy định khác / Article 12. Other provisions

- 12.1. Các Điều Khoản Và Điều Kiện điều chỉnh các vấn đề chung trong quan hệ giữa TCBS và Khách Hàng liên quan đến việc mở và sử dụng Tài Khoản TCCorp, áp dụng cho Tài Khoản TCCorp mà Khách Hàng mở tại TCBS và tất cả các Dịch Vụ thông qua Tài Khoản TCCorp kết nối với hệ thống mà TCBS cung cấp cho Khách Hàng do Khách Hàng lựa chọn/xác nhận/ký kết tại từng thời điểm. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện được xác định là không có hiệu lực pháp luật và không khả thi, những điều khoản còn lại vẫn có hiệu lực và ràng buộc các bên trong phạm vi pháp luật cho phép. / The Terms and Conditions govern general issues in the relationship between TCBS and the Customer regarding the opening and use of TCCorp Accounts, applicable to TCCorp Accounts opened by the Customer at TCBS and all Services through TCCorp Accounts connected to the system provided by TCBS, as chosen/confirmed/signed by the Customer at each point in time. In the event that any provision of the Terms and Conditions is determined to be legally invalid and unenforceable, the remaining provisions shall remain in effect and binding on the parties to the extent permitted by law.
- 12.2. Khi Khách Hàng đăng ký sử dụng và TCBS chấp thuận cung cấp cho Khách Hàng từng loại Dịch Vụ cụ thể, thì Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Dịch Vụ tương ứng sẽ được áp dụng cho việc cung cấp, sử dụng Dịch Vụ đó. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện này và Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Dịch Vụ cụ thể về cùng một vấn đề thì quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Dịch Vụ cụ thể sẽ được ưu tiên áp dụng. Các nội dung không được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Dịch Vụ cụ thể sẽ được thực hiện theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện này và Hợp đồng. / When the Customer registers to use and TCBS agrees to provide the Customer with each specific Service, the corresponding Service Terms and Conditions will apply to the provision and use of that Service. In case of discrepancies between the provisions of these Terms and Conditions and the Service Terms and Conditions on the same issue, the provisions of the Service Terms and Conditions will take precedence. Contents not specified in the Service Terms and Conditions will be implemented according to the provisions of these Terms and Conditions and the Agreement.
- 12.3. Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng Các Điều Khoản Và Điều Kiện, Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ cùng với Hợp Đồng Kiêm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp và các thỏa thuận, văn bản khác được ký kết giữa TCBS và Khách Hàng sẽ tạo thành một bộ hợp đồng hoàn chỉnh và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa Khách Hàng và TCBS. / The Customer acknowledges and agrees that the Terms and Conditions, the Service Usage Registration along with the TCCorp Account Registration Agreement and other agreements and documents signed between TCBS and the Customer, will constitute a complete and legally binding agreement between the Customer and TCBS.
- 12.4. Các Điều Khoản Và Điều Kiện (bao gồm toàn bộ các phần nằm trong và thuộc về tài liệu này) có hiệu lực ràng buộc giữa Khách Hàng và TCBS kể từ ngày Hợp Đồng Kiêm Đăng Ký Mở Tài Khoản TCCorp được hai bên ký kết. Bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của Các Điều Khoản Và Điều Kiện (nếu có) sẽ có hiệu lực theo thông báo của TCBS phù hợp với nguyên tắc được quy định tại Điều 9 Các Điều Khoản Và Điều Kiện này. / The Terms and Conditions (including all parts within and belonging to this document) are binding between the Customer and TCBS from the date the TCCorp Account Registration Agreement is signed by both parties. Amendments, supplements, or replacements of the Terms and Conditions (if any) will take effect according to TCBS's notification in accordance with the principles stipulated in Article 9 of these Terms and Conditions.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống] / [The remainder of this page is intentionally left blank]

PHỤ LỤC II / APPENDIX II
BẢO MẬT THÔNG TIN (“Thỏa Thuận”)/ NON-DISCLOSURE AGREEMENT (the “NDA”)

Cho mục đích cung cấp và sử dụng Các Dịch Vụ trên hệ thống TCCorp, Công Ty Chứng Khoán và Khách hàng đồng ý và cam kết bảo mật thông tin theo các điều khoản và điều kiện như sau: / For the purpose of providing and utilizing the Services of TCCorp platform, the Securities Company and the Client agree and commit to the following terms and conditions:

1. **“Thông Tin Mật”** được hiểu là bất kỳ và tất cả các dữ liệu, báo cáo, diễn giải, hoặc bản ghi về bất kỳ thông tin tài chính, phương thức hoạt động, kế hoạch kinh doanh, bí mật thương mại hoặc những thông tin thuộc sở hữu độc quyền, dù thể hiện bằng lời nói hay văn bản, không phụ thuộc vào việc thông tin đó có đánh dấu cụ thể là “Mật” hay không, mà một Bên (**“Bên Cung Cấp”**) và/hoặc công ty mẹ, công ty thành viên, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, người quản lý, cán bộ, nhân viên, đại lý, bên tư vấn và bên thứ ba cung cấp dịch vụ (**“Người Đại Diện”**) của Bên đó cung cấp cho Bên còn lại (**“Bên Nhận”**) và/hoặc Người Đại Diện của Bên còn lại. Các Bên (Bên Cung Cấp, Bên Nhận và Người Đại Diện của họ) đảm bảo rằng, Thông Tin Mật là những thông tin mà Bên Cung Cấp có quyền công bố cho Bên Nhận và việc cung cấp những thông tin này không vi phạm pháp luật Việt Nam. Công ty chứng khoán và Khách hàng, tùy từng trường hợp, có thể là Bên Cung Cấp hoặc Bên Nhận. / **“Confidential Information”** shall mean any and all information, reports, interpretations, or records of any financial data, operation procedures, business plans, trade secrets or proprietary concepts, communicated or delivered whether in oral or written form, regardless of whether marked as “Confidential” or not, that a party (hereinafter referred to as the **“Disclosing Party”**) and/or its parent, subsidiaries, affiliated companies, branches, representative offices, managers, officers, employees, agents, consultants and third party service providers (hereinafter referred to as the **“Representatives”**) provide to the other party (hereinafter referred to as the **“Receiving Party”**) and/or the other party’s Representative. Both Parties (the Disclosing Party and the Receiving Party) warrant that Confidential Information is information that Disclosing Party has the right to disclose to the Receiving Party and the provision of this information does not violate the laws of Vietnam. The Securities Company and the Client, depending on the case, may be the Disclosing Party or the Receiving Party.
2. Thông Tin Mật không bao gồm các thông tin mà: / The Confidential Information shall not apply to any information that:
 - (a) đã được Bên Nhận biết trước khi nhận được thông tin từ Bên Cung Cấp; hoặc / is discovered by the Receiving Party before disclosure by the Disclosing Party; or
 - (b) được một bên thứ ba tiết lộ cho Bên Nhận và Bên Nhận, theo hiểu biết tốt nhất của mình, không biết là bên thứ ba đó có thể vi phạm nghĩa vụ bảo mật đối với Bên Cung Cấp khi cung cấp hoặc tiết lộ thông tin như vậy; hoặc / is received by the Receiving Party from a third party source and, to the best knowledge of the Receiving Party, the third party does not breach any confidentiality obligation to the Disclosing Party with regard to such information; or
 - (c) đã trở nên công khai mà không do việc vi phạm Thỏa Thuận này của Bên Nhận; hoặc / becomes publicly known without breach of any obligation under this NDA by the Receiving Party; or
 - (d) được phát triển bởi Bên Nhận một cách độc lập mà không vi phạm nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận này; hoặc / is independently developed by the Receiving Party without breach of any obligation under this NDA; or
 - (e) được Bên Cung Cấp đồng ý cung cấp cho Bên Nhận tiết lộ theo một thỏa thuận bằng văn bản trên cơ sở không bảo mật; / is disclosed by the Receiving Party with the Disclosing Party’s prior written consent.
3. Bên Nhận cam kết, và đảm bảo Người Đại Diện cam kết, rằng: / The Receiving Party undertakes and ensures its Representatives undertake:
 - (a) chỉ sử dụng những Thông Tin Mật cho mục đích của Các Dịch Vụ; / to use Confidential Information only for the purposes of the Services;
 - (b) không tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Cung Cấp, trừ trường hợp cung cấp cho (i) những Người Đại Diện của Bên Nhận là những người liên quan trực tiếp đến Các Dịch Vụ; và (ii) cho nhà đầu tư tiềm năng của Các Dịch Vụ, với điều kiện là các nhà đầu tư tiềm năng đó cũng đã ký thỏa thuận bảo mật với các điều khoản tương tự như Thỏa Thuận này; / not to disclose Confidential Information to any other party without the Disclosing Party’s prior written consent, except cases where the information is provided to (i) the Receiving Party’s Representatives who are directly related to the Services; and (ii) potential investors, provided that such potential investors have also entered into a non-disclosure agreement with comparable terms and conditions to this NDA;
 - (c) không sao chép, nhân bản, hay bằng cách khác tái tạo lại toàn bộ hay một phần Thông Tin Mật mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Cung Cấp, trừ trường hợp việc sao chép, tái tạo nhằm mục đích sử dụng nội bộ trong quá trình thực hiện Các Dịch Vụ; và / not to copy, clone, or otherwise reproduce, in whole or in part, Confidential Information without prior written consent from the Disclosing Party, except where the copies are for internal use in connection with the Services; and
 - (d) sẽ không tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác về bất kỳ nội dung, tiến độ của quá trình thảo luận hoặc thương lượng liên quan đến việc thực hiện Các Dịch Vụ mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Cung Cấp. / not to disclose to any other party any content, progress of the discussion or negotiation in connection with the Services without the Disclosing Party’s prior written consent.
4. Cho dù có những hạn chế về việc sử dụng Thông Tin Mật được quy định tại Thỏa Thuận này, Bên Nhận và Người Đại Diện sẽ được quyền tiết lộ bất kỳ Thông Tin Mật nào theo yêu cầu của luật áp dụng hoặc của các cơ quan nhà nước, tòa án và/hoặc bất kỳ cơ quan tuân thủ pháp luật nào, và trong phạm vi được pháp luật cho phép, Bên Nhận phải luôn bằng nỗ lực hợp lý của mình thông báo trước cho Bên Cung Cấp về việc tiết lộ thông tin này để Bên Cung Cấp có thể có biện pháp bảo vệ hoặc biện pháp khắc phục thích hợp. Trong trường hợp biện pháp bảo vệ hoặc biện pháp khắc phục khác không được thực hiện kịp thời, Bên Nhận đồng ý Bên Nhận và Người Đại Diện của Bên Nhận sẽ chỉ tiết lộ phần Thông Tin Mật được yêu cầu cung cấp một cách hợp pháp. / Notwithstanding any restrictions on the use of Confidential Information set forth in this NDA, the Receiving Party and its Representatives shall be entitled to disclose any Confidential Information as required by applicable law or governmental authorities, courts and/or any law enforcement agency, and to the extent permitted by law, the Receiving Party shall always use its reasonable efforts to notify the Disclosing Party in advance of the disclosure so that the Disclosing Party may have appropriate precautionary measures and remedies. In the event that the precautionary measures and remedies are not promptly taken, the Receiving Party agrees that the Receiving Party and its Representatives will disclose only the portion of Confidential Information that is lawfully requested.

Bên Cung Cấp sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc Bên Nhận hoặc Người Đại Diện của Bên Nhận sử dụng các Thông Tin Mật cho các mục đích không liên quan tới Các Dịch Vụ./ The Disclosing Party shall not be liable for any use of Confidential Information by the Receiving Party and/or its Representatives other than for the Services related purposes.

5. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm của Công Ty Chứng Khoán:/ Indemnities of the Securities Company:
 - (a) Công Ty Chứng Khoán có thể tạo lập các Bản Sao của Thông Tin Mật chứa trong các tài liệu phân tích, nghiên cứu hoặc các tài liệu khác do Công Ty Chứng Khoán hoặc Người Đại Diện của Công Ty Chứng Khoán biên soạn hoặc soạn thảo./ The Securities Company may make Copy of Confidential Information contained in analytical, research or other documents compiled and drafted by the Securities Company or its Representatives.
 - (b) Công Ty Chứng Khoán có thể giữ (i) Bản Sao của Thông Tin Mật theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy chế, quy định về tuân thủ nội bộ của Công Ty Chứng Khoán hoặc công ty mẹ của Công Ty Chứng Khoán và (ii) Bản Sao của các hồ sơ, file máy tính có chứa bất kỳ Thông Tin Mật nào mà được tạo, lập theo quy trình lưu trữ tự động./ The Securities Company may keep (i) Copy of Confidential Information as required by law or state agency or in accordance with internal compliance rules and regulations of the Securities Company or its parent company and (ii) Copy of computer files containing any Confidential Information that are prepared and generated by automatic archiving system.
- “Bản Sao” có nghĩa là bất kỳ bản sao nào tồn tại dưới hình thức văn bản, phương tiện/thiết bị điện tử hoặc nghe nhìn hoặc dưới hình thức khác mà chứa đựng, ghi lại hoặc lưu trữ thông tin;/ “Copy” shall mean any copy in tangible, electronic, audio/visual media or any other form that contains, records or stores information;
6. Trong trường hợp có yêu cầu của Bên Cung Cấp, Bên Nhận phải nhanh chóng hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ tài liệu, dữ liệu hoặc các chứng cứ khác (ở bất kỳ hình thức nào hay phương tiện nào) chứa đựng hoặc thể hiện Thông Tin Mật còn tồn tại đến thời điểm yêu cầu, và Bên Nhận sẽ không giữ lại bất kỳ bản sao chép, trích lục hoặc bản tái tạo khác của toàn bộ hay một phần của Thông Tin Mật nêu trên, trừ việc lưu giữ hoặc sao chép dữ liệu theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy chế hoạt động nội bộ/quy trình lưu trữ tự động của Bên Nhận (nếu có)./ At the request of the Disclosing Party, the Receiving Party must promptly return or destroy all documents, data or other evidence (in any form or by any means) containing or representing Confidential Information that exist at the time of request, and Receiving Party shall not retain any copies, extracts or other reproductions of all or part of such Confidential Information, except for the storage or copying of data in accordance with the provisions of law, state agencies or internal operating regulations/automatic archiving system of the Receiving Party (if any).
7. Bên Nhận đồng ý rằng Bên Nhận sẽ chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại liên quan đến hoặc phát sinh từ việc Bên Nhận hoặc Người đại diện của Bên Nhận sử dụng hoặc tiết lộ Thông Tin Mật không phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này./ Receiving Party agrees that the Receiving Party shall be liable for damages relating to or arising from the Receiving Party or its Representatives' use or disclosure of Confidential Information which may be inconsistent with the provisions of this NDA.
8. Các Bên hiểu và đồng ý rằng không có hợp đồng hoặc thỏa thuận nào liên quan đến các giao dịch cụ thể giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) tư vấn chào bán, bảo lãnh/đại lý phát hành, tư vấn niêm yết/giao dịch tập trung trái phiếu và (ii) môi giới, mua/bán chứng khoán (“Các Giao Dịch”) sẽ được coi là tồn tại trừ khi và cho đến khi có một thỏa thuận bằng văn bản rõ ràng về Các Giao Dịch đã được ký kết bởi Các Bên. Mỗi Bên bảo lưu các quyền, và theo toàn quyền quyết định của mình, tiếp tục hoặc chấm dứt Các Dịch Vụ theo Hợp đồng mở tài khoản TCCorp mà không phụ thuộc vào sự tồn tại của Các Giao Dịch đó./ Both Parties understand and agree that there is no Agreement or agreement relating to specific transactions between the Securities Company and the Client, including but not limited to: (i) bond issuance advisory, underwriting, listing advisory and (ii) brokerage, securities purchase/selling (“Transactions”) shall be deemed to exist unless and until there is a written agreement specifically on the Transactions have been signed by both parties. Each party preserves its right, in its sole discretion, to continue or terminate the Services under the TCCorp account registration agreement without regard to the existence of such Transactions.
9. Thỏa Thuận này là toàn bộ các thỏa thuận giữa Công ty chứng khoán và Khách hàng liên quan tới đối tượng điều chỉnh của Thỏa Thuận này. Thỏa Thuận này không thể được sửa đổi, bổ sung hoặc miễn trừ trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của Các Bên./ This NDA is the entire agreement between the Securities Company and the Client related to the subject matter of this NDA. This NDA may not be amended, supplemented or waived except with the written consent of both parties.
10. Thỏa Thuận này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam./ This NDA is governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
11. Các Bên theo đây đồng ý rằng bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được giải quyết tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam phù hợp với các quy tắc giải quyết tranh chấp của Trung tâm này. Phán quyết trọng tài sẽ là chung thẩm và ràng buộc Các Bên và có đầy đủ khả năng bắt buộc thi hành theo các điều khoản của phán quyết đó./ Both Parties hereby agree that any dispute arising out of or in connection with this NDA shall be settled at the Vietnam International Arbitration Center (VIAC), adjacent to the office of Vietnam Chamber of Commerce and Industry, in accordance with the dispute resolution rules of this center. The arbitral award shall be final and binding on both parties and be fully enforceable under its terms.